

Chiều Hoàng Hôn

• Nguyễn Thi Bạch Vân - Việt Nam

Anh và tôi sống và lớn lên trong một ngôi làng nhỏ. Ngày còn bé chúng tôi thường rủ nhau đi tắm suối tắm sông, hái hoa bẻ củi. Con đường làng quen thuộc dẫn chúng tôi đi mỗi ngày dường như đã quen mùi da thịt của những bàn chân loắt thoắt của thuở hồn nhiên. Tuổi thơ chúng tôi gắn liền với hương đồng cỏ nội, với núi rừng trùng điệp và xinh đẹp diệu kỳ của vùng Việt Bắc. Mỗi tối quẩn mình trong chăn ấm, tiếng rì rào của cây lá trộn lẫn với tiếng thác đổ của Bản Giốc rộn ràng như vó ngựa thời xa xưa đã đưa tôi vào giấc ngủ êm đềm như cổ tích. Mỗi sáng thức dậy nhìn ra cửa sổ xa xa trùng điệp, tôi vươn vai nhìn về phía Ai Nam Quan đón chào dãy núi ẩn hiện trong sương mù. Đỉnh núi vươn lên hiên ngang, uy nguy, hùng vĩ giữa mây trắng như những vị anh hùng trong chuyện kể mỗi tối sáng trăng. Tôi nhớ mãi những đêm trăng sáng, tôi cùng bạn bè cùng lứa ngồi quay quần nghe Già làng kể về những mẫu chuyện lịch sử hào hùng của tổ tiên, về những di tích của đất nước. Từ giọng kể của Già làng, chúng tôi lớn lên theo cậu bé Phù Đồng hào hùng cưỡi ngựa sắc phá giặc Ân, cưỡi reo khắp đời cỏ theo Đinh Bộ Lĩnh cờ lau tập trận, mơ màng theo những chiếc lông ngỗng lật phất bay của nàng Mỵ Nương gởi chàng Trọng Thủy, và hãnh diện với giọng nòi theo tiếng voi trận của Ngô Quyền, Hưng Đạo, Lê Lợi, Quang Trung. Tôi nhớ có lần tôi đã len lén lau nước mắt của mình khi nghe Già làng kể chuyện Nguyễn Phi Khanh bị nhà Minh bắt đem Tàu, Nguyễn Trãi theo cha khóc lóc lệ biển thành suối Phi Khanh. Từ đó, mỗi lần nghe tiếng suối chảy róc rách, mỗi lần nhìn về Ai Nam Quan, tôi lại nghe văng vẳng đâu đó lời nói của Nguyễn Phi Khanh nhắn cùng Nguyễn Trãi trong giờ ly biệt: "Các con hãy coi chữ trung là tận hiếu. Hãy trở về nhà rửa mắt nhục cho nước, chứ đừng theo cha khóc lóc vô ích".

Tuổi thơ của chúng tôi trôi qua đẹp như ca dao. Ước mơ hạnh phúc quyen lẫn cảnh vật thiên nhiên đã nuôi chúng tôi lớn dần theo năm tháng. Những bước chân loắt thoắt đã được thay bằng những bước chân êm đềm bên nhau khi tình bạn học trò hai đứa đã nhẹ nhàng biến thành tình yêu vào một ngày đầu Xuân. Cảnh vật đã trầm trở khen ngợi mỗi tình chất phát và êm đềm ấy bằng những món quà của những giọt sương mai đọng trên hoa cỏ của mỗi buổi sáng. Những chú chim hót líu lo chúc tụng, các chú bướm xinh khoe sắc bay đậu trên những giàn hoa hút mật. Tình yêu, cảnh vật, không gian và thời gian đã quyen thành một cảm giác ngất ngây của hạnh phúc. Bước chân của chúng tôi in dấu khắp nơi quanh Thác Bản Giốc, dọc Ai Nam Quan. Tên anh, tên tôi quyen vào nhau trên những chiếc lá lênh đênh trôi theo dòng suối, khắc sâu trên những hòn đá dọc theo chân bản thác, trên những gốc cây cổ thụ rêu phong của ải biên cương.

Nhưng rồi mùa Xuân hạnh phúc ấy đã tắt lịm vào một chiều thu lửa đạn khi các đồng chí Trung Quốc vượt qua biên cương tràn vào lãnh thổ nước Việt. Tôi không hiểu lý do và cũng không biết tại sao nước tôi lại đi đánh nhau với 'đồng chí' quốc tế Trung Quốc của mình. Tôi chỉ biết một điều duy nhất đó là người tôi yêu phải nhập ngũ tòng quân, lên đường đi giữ gìn bờ cõi biên cương; giữ Thác Bản Giốc, Ai Nam Quan.

Bố mẹ tôi hay chộc "con gái thích khóc"! Những giọt nước mắt cho người tình trong những ngày xa vắng; phải khóc chứ. Anh, trái lại, can đảm nhỏ nhẹ dặn dò. Ấm lòng người ở lại, yên lòng kẻ lên đường. Quyết tâm và bất khuất, anh bảo tôi "Hồn anh là Thác. Xác anh là Ai. Anh sẽ đem thân xác lẫn tâm hồn về cho em, cũng như anh sẽ gìn giữ cho được Thác Bản Giốc và Ai Nam Quan, nơi chốn thân yêu ghi đậm những kỷ niệm của chúng ta". Tôi lại khóc. Những giọt nước mắt không phải chỉ của thương nhớ, mà còn là niềm kiêu hãnh có được một người yêu kiêu dũng, can đảm như anh.

Hai năm sau anh trở lại với thân thể không còn trọn vẹn. Tôi mừng rỡ còn anh đăm chiêu. Tôi chợt hiểu khi bên anh những đồng đội thiếu vắng. Họ đã ngã xuống cho đất Việt đậm tô màu. Các anh đã hy sinh cho sự bảo toàn lãnh thổ. Nước của giòng thác Bản Giốc có nhuộm màu huyết dụ. Rêu phong Ai Nam Quan có màu xanh tóc các anh. Anh và tôi đã yêu quê hương của mình với những kỷ niệm ấu thơ, bây giờ lại càng thương yêu mảnh đất nhiều hơn vì trong đó đã chôn sâu một phần thân thể anh, xương máu bạn bè anh.

Chúng tôi cưới nhau vào một ngày cuối thu. Tuần trăng mật của chúng tôi là những ngày rong chơi êm đềm ở Bản Giốc và Nam Quan. Bên cạnh hạnh phúc của tình yêu hai đứa, anh vẫn không ngăn được nỗi xúc động trào dâng khi thấy dòng thác cuộn, tuôn trào mạnh mẽ. Giữa núi rừng bao la hình như gói trọn trong đó là hồn anh và các đồng chí, bạn bè của anh. Trong dòng thác tuôn trào vẫn có một sức sống vô hình ẩn hiện. Trong âm u của núi đồi biên cương, vang vọng đâu đây câu nói muôn thuở của anh hùng Lý Thường Kiệt:

" Nam Quốc sơn hà Nam Đế cư
Tiệt nhiên định phận tại thiên thư

Như hà nghịch lỗ lai xâm phạm ?
Nhữ đẳng hành khan thủ bại hư !".

Chúng tôi nắm chặt tay nhau trong niềm xúc động. Hình ảnh tuổi thơ trôi theo dòng lịch sử, đầm ấm với giọng kể của Già làng cuộn cuộn vọng về trong tôi giữa núi rừng thác đổ. Từ bao nghìn năm qua, lớp lớp anh hùng đứng lên, hàng hàng con dân Việt nằm xuống để bảo vệ từng tấc đất của tổ tiên. Mỗi dòng suối là nước mắt của vợ hiền khóc chinh phu, mỗi gốc cây, ngọn cỏ có xương máu những anh hùng vô danh bồi đắp. Anh cúi xuống nhặt một nắm đất bỏ vào tay tôi và nói: "em biết không, nắm đất này nắm đây đã bao nghìn năm. Trong đất có hồn dân tộc, đất có niềm đau, có nỗi buồn, có thương yêu, có hạnh phúc và có hai chúng mình. Em hãy luôn nhớ rằng dù có vật đổi sao dời nhưng giang sơn gấm vóc vẫn nghìn đời miên viễn như tình yêu vĩnh cửu của chúng mình".

Sau ngày cưới chúng tôi bắt đầu xây dựng cuộc sống gia đình trong một hoàn cảnh vô cùng khó khăn. Phải đến 5 năm, sau những lần chờ đợi, xin phép, đóng tiền cò tiền cước, chính quyền mới cấp cho chúng tôi một căn phòng chập hẹp trong khu tập thể thương binh tại thành phố để điều trị vết thương dai dẳng không dứt của chồng tôi sau chiến trận biên giới Việt-Trung, giữ vững cõi bờ. Vợ chồng tôi không có được một chọn lựa nào khác. Ngày dọn lên khu tập thể cũng chính là ngày rời xa Thác Bản Giốc. Chúng tôi lại một lần bùi ngùi xúc động khi quay lưng giã từ chốn xưa ắp đầy kỷ niệm. Lăn rời xa Bản Giốc kỳ này không phải để đi giữ gìn bờ cõi, nhưng để chữa trị vết thương vẫn không lành lặn hẳn theo năm tháng. Sâu xa hơn là vết thương lòng của những năm tháng bị lơ là, bỏ rơi bởi những nhà lãnh đạo Đảng đang sống trong xa hoa, quyền thế.

Về chỗ mới lạ, chúng tôi sống thu hẹp trong một góc của xã hội mà không một ai quan tâm, không một chế độ ưu đãi. Tuy vậy chúng tôi vẫn sống bằng sự tự trọng dù cuộc sống chúng tôi thật khó khăn, chật vật. Tôi bán tú thuốc lá bên lề đường để kiếm thêm. Anh cũng không chịu ngồi một chỗ, nhìn tôi vất vả nên cũng xoay xở mở một sạp bơn vá sửa xe kể bên tôi. Nhìn vết thương hoành hành anh mỗi khi trời se lạnh tôi thầm oán ghét cái chế độ nghiệt ngã này. Anh thường ngồi lặng lẽ một mình nghĩ về đồng đội, đồng chí của mình. Anh may mắn hơn họ vì anh được sống hay họ may mắn hơn anh khi họ đã chết? Họ không còn sống để thấy có những người gọi là đồng chí nhưng lại sống trên xương máu, hy sinh của người khác.

Một ngày cuối thu, nét mặt anh rạng rỡ lạ lùng khi chuẩn bị về thăm lại Thác xưa, Ải cũ. Gần mười năm xa qua sống lặng lẽ, lầy lắt trong khu nhà dành cho thương binh, chúng tôi vẫn ôm ấp trong hồn những kỷ niệm êm đềm của chốn xưa. Dành dụm suốt bao nhiêu năm, chúng tôi mới có đủ tiền để làm một chuyến về lại quê cũ. Buổi sáng khăn gói lên đường, lòng tôi bồi hồi xúc động theo tiếng con tàu rời khỏi sân ga. Ngồi bên cạnh tôi anh trẻ lại như chàng thanh niên lực lưỡng ngày nào. Trong khoe mắt đã in đậm vết nhăn của anh, tôi thấy thấp thoáng những tia sáng mặt trời. Tôi nắm chặt tay anh, lòng vui sướng trong hạnh phúc của người chồng thân yêu.

Đến nơi, chúng tôi có cảm giác là lạ. Quanh chúng tôi nhan nhản những khuôn mặt lạnh lùng, nhìn ngó nghi ngờ, xoi mói. Những khuôn mặt, ánh mắt chúng tôi chưa một lần chạm phải khi sống ở đây, trước kia. Nhìn vào là chúng tôi biết họ toàn công an đặc nhiệm từ tỉnh về. Dường như có điều gì đó bất ổn, tôi nói với anh. Dù vậy chúng tôi cũng bắt xe đi về ngôi làng cũ để từ đó đến thăm giòng thác Bản Giốc đầy ắp kỷ niệm.

Quả cực kỳ không hiểu. Cảnh vật thiên nhiên của ngôi làng không còn như xưa. Con người và mọi thứ đã đổi thay. Già làng đã không còn nữa. Bọn bè lũ xóm cũ đã di chuyển đi nơi khác làm ăn. Tiếng đùa giỡn của lũ trẻ làng nay được thay thế bằng những tiếng reo hò "xí xà xì xồ" của người dân Trung Quốc. Chúng tôi nghe không hiểu. Người dân Trung Quốc đổ xô sang sinh sống trên phần đất người Việt Nam. Chúng tôi cảm thấy xa lạ ngay trên ngôi làng cũ, đây ắp kỷ niệm thời thơ ấu.

Lần mò con đường quen thuộc xưa cũ, chúng tôi đến thác Bản Giốc. Cảnh cũ, người xưa trùng phùng. Lòng chúng tôi ảm đạm. Huyết mạch như được khai thông bởi một luồng sinh lực kỳ bí, dâng lên từ dòng nước cuộn trôi trên ghềnh thác. Phải chăng trùng phùng với cảnh cũng chính là trùng phùng với kỷ niệm của hai đứa, với gốc rễ của cuộc đời mình? Niềm vui đang dâng đầy thì chợt tan biến như mây khói. Hai người công an đồng phục Trung Quốc dẫn theo hai người dân phục 'xí xồ xì xà' thứ ngôn ngữ chúng tôi đã nghe ở ngôi làng cũ. Hai người dân phục bảo rằng hai người công an Trung Quốc cho chúng tôi biết là chúng tôi đang ở trong lãnh thổ Trung Quốc. Họ đòi xem hộ chiếu và chiếu khán nhập quốc.

Lòng tôi se lạnh. Sắc mặt anh thay đổi không ngừng. Có sống chung với anh, mới biết anh đang trải qua cơn xúc động mãnh liệt. Tôi biết trong lòng anh cũng như chính trong lòng tôi lúc đó cuộn cuộn nổi uất hận. Ôi những người lãnh đạo ngày hôm nay! Họ thừa hưởng hy sinh xương máu của bao người đã chôn vùi thân xác để bảo vệ Tổ Quốc, nay họ đã trả ơn bằng sự phản bội. Họ đã dâng hiến cho Trung Quốc mảnh đất mà ngày xưa Tổ Tiên Ông Cha đã đổ máu, ngày nay các đồng chí của anh bỏ mạng, một phần thân thể của anh mất mát để gìn giữ và vun bồi. Anh vịn vào vai tôi như không thể nào đứng vững với đôi chân tàn phế của mình. Anh bóp mạnh vai tôi

một cách vô thức. Tôi vội kêu lên "anh ơi, anh làm đau em!" Anh buông tay ra như buông cơn ác mộng trong đời và khập khểnh quay lưng. Chúng tôi lầm lũi bước, rời xa phần đất của Tổ Quốc ngẹn ngào, tủi nhục.

Chúng tôi ghé thăm vài đồng chí cũ của anh trên đường ra thăm Ai Nam Quan. Cả thầy ai cũng nước mắt lưng tròng. Làm gì còn Ai mà thăm. Đảng đã dâng nốt cho Trung Quốc. Lần này chúng tôi không cần kiểm chứng vì biết rằng Đảng sẽ làm tất cả mọi việc, ngoại trừ việc bán Đảng.

Sau lần hăm hở đầy thất vọng đó, sức khỏe anh sa sút hẳn. Anh thơ thẩn ngồi thu mình trong góc phòng, không chịu ăn uống mặc cho tôi năn nỉ van xin. Ánh mắt đắm chiêu hướng về nơi xa xưa ấy, anh coi nó như một phần máu thịt, là sự sống của anh. Ba tháng sau, vào một chiều cuối thu lạnh lẽo, anh bỏ tôi và ra đi về bên kia thế giới. Anh ra đi, nhập dòng lịch sử của những người chiến sĩ vô danh, gập lại những anh hùng lịch sử xa xưa, và các đồng chí của anh đang uất nghẹn ở bên kia thế giới. Tôi ở lại khóc khô nước mắt. Bán hết những gì đang có, tôi đưa xác anh về lén chôn bên cạnh các đồng đội của anh.

Anh yêu dấu

Anh ra đi an phận đời anh, dù sự an phận đầy đầy nỗi u uất khôn nguôi. Còn em, kẻ sống không thể an phận cúi đầu. Em vẫn còn may mắn hơn anh: Đảng từ nay sẽ không bao giờ lợi dụng lòng yêu nước, thương dân của em. Em sẽ kể cho con cháu em về những hy sinh của cha, ông chúng. Về những phản bội bán đất, dâng biển của Đảng CSVN. Đảng đã và đang lập lại tập tục 'triều cống' để được phong vương.

Em sẽ luôn nhớ đến câu nói của anh trước khi lìa đời:

"Hồn anh là Thác
Xác anh là Ai
Thác Ai không còn
Anh cũng ra đi."

Nhớ để mà sống với niềm tin rằng sẽ có ngày chúng ta sẽ đòi lại những gì quý giá nhất của tổ quốc và nhân dân. Sẽ đòi lại Thác Bản Giốc, Ai Nam Quan. Sẽ đòi lại cuộc đời được sống cho ra người của mình. Tình tự dân tộc, sự bất khuất giống nòi, lòng kiêu hãnh Việt Nam và tình yêu em dành cho anh đã cho em niềm tin đó. Anh hãy yên lòng an nghỉ và phù hộ cho em cùng bạn bè sớm thực hiện được niềm tin của em, của chúng mình và của cả một dân tộc đang lâm than.